

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM

(Kèm theo Quyết định số: 2557 QĐ/UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Minh Đức)

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Ngày/tháng/năm sinh	Thôn, khu dân cư
I	Hộ nghèo				
1	Nguyễn Thị Thắng	Kinh	2	03/ 10/1952	Quản
2	Phạm Văn Điều	Kinh	1	02/01/1936	Quản
3	Nguyễn Thị Phìn	Kinh	2	25/6/1945	Quản
4	Vũ Thị Nam	Kinh	2	04/02/1950	Quản
5	Nguyễn Thị Duyên Hải	Kinh	2	05/3/1999	Phúc Lâm
6	Phạm Thị Huân	Kinh	2	10/01/1949	Phúc Lâm
7	Nguyễn Thị Mơ	Kinh	2	01/01/1950	Phúc Lâm
8	Phạm Thị Nụ	Kinh	2	9/10/1950	Phúc Lâm
9	Nguyễn Thị Khoảng	Kinh	2	01/01/1947	Phúc Lâm
10	Nguyễn Thị Yên	Kinh	2	1/1/1955	Phúc Lâm
11	Nguyễn Thị Gái	Kinh	2	10/10/1947	Phúc Lâm
12	Mai Thị Dư	Kinh	2	1/1/1942	Phúc Lâm
13	Nguyễn Thị Thửa	Kinh	2	1/1/1959	Phúc Lâm
14	Nguyễn Thị Dung	Kinh	2	10/10/1956	Phúc Lâm
15	Nguyễn Thị Định	Kinh	2	17/6/1955	Phúc Lâm
16	Nguyễn Thị Phương	Kinh	2	1/1/1954	Phúc Lâm
17	Nguyễn Thị Pha	Kinh	2	01/01/1956	Phúc Lâm
18	Phạm Thị Xim	Kinh	2	03/3/1951	Phúc Lâm
19	Mai Thị Thiều	Kinh	1	05/6/1955	Phúc Lâm
20	Nguyễn Văn Thủy	Kinh	2	07/10/1989	Phúc Lâm
21	Mai Thị Thuần	Kinh	2	20/01/1962	Phúc Lâm
22	Nguyễn Văn Gia	Kinh	2	1/1/1974	Cự Lộc
23	Trần Thị Toan	Kinh	2	08/3/1943	Cự Lộc
24	Trần Thị Tách	Kinh	1	20/1/1933	Cự Lộc
25	Nguyễn Thị Sáu	Kinh	2	12/02/1949	Cự Lộc
26	Nguyễn Thị Khiết	Kinh	2	1/1/1958	Cự Lộc
27	Phạm Văn Ban	Kinh	2	01/01/1946	Cự Lộc
28	Nguyễn Văn Cho	Kinh	1	12/10/1945	Cự Lộc
29	Nguyễn Thị Nhiên	Kinh	2	1/1/1968	Văn Sự
30	Kiều Thị Khảm	Kinh	2	8/12/1947	Văn Sự

31	Đặng Thị Rong	Kinh	2	14/10/1963	Văn Sự
32	Phạm Thị Thoa	Kinh	2	1/1/1963	Văn Sự
33	Trần Thị Mắm	Kinh	2	1/3/1955	Văn Sự
34	Phạm Thị Liệu	Kinh	2	1/1/1945	Văn Sự
35	Nguyễn Thị Chinh	Kinh	2	1/1/1944	Mép
36	Nguyễn Thị Hằng	Kinh	2	11/12/1947	Mép
37	Vũ Thị Chiên	Kinh	2	01/01/1946	Mép
38	Nguyễn Thị Thị	Kinh	2	1/1/1957	Mép
39	Nguyễn Thị Cử	Kinh	2	8/6/1956	Mép
40	Nguyễn Bá Ngo	Kinh	1	14/9/1942	Mép
41	Nguyễn Thị Chuyên	Kinh	2	01/01/1966	Mép
42	Nguyễn Văn Nghĩa	Kinh	1	15/8/1949	Mép
43	Nguyễn Thị Nguyệt	Kinh	2	23/1/1958	Mép
44	Nguyễn Thị Dịu	Kinh	2	1/1/1932	Mép
45	Nguyễn Thị Hiếng	Kinh	2	1/1/1957	Mép
46	Ngô Thị Xoa	Kinh	2	15/3/1954	Trúc văn
47	Trần Thị Tiêm	Kinh	2	1/3/1955	Trúc văn
48	Đặng Thị Giữa	Kinh	2	19/05/1951	Trúc văn
49	Bùi Thị Lương	Kinh	2	1/1/1944	Trúc văn
50	Ngô Thị Mừng	Kinh	2	10/7/1956	Trúc văn
51	Nguyễn Thị Hạo	Kinh	2	1/1/1953	Vạn Tải
52	Hoàng Thị Huệ	Kinh	2	01/01/1948	Vạn Tải
53	Hoàng Thị Thanh	Kinh	2	01/014/1948	Vạn Tải
54	Hoàng Thị Ghé	Kinh	2	01/01/1951	Vạn Tải
55	Nguyễn Thị Nhâm	Kinh	2	01/01/1954	Vạn Tải
56	Hoàng Thị Thắng	Kinh	2	26/6/1985	Vạn Tải
57	Hoàng Thị Ràn	Kinh	2	1929	Vạn Tải
58	Lê Thị Xuân	Kinh	2	01/01/1930	Vạn Tải
59	Hoàng Thị Oanh	Kinh	2	02/11/1978	Vạn Tải
60	Nguyễn Thị Thạm	Kinh	2	5/1/1944	Vạn Tải
61	Lê Thị Xuân	Kinh	2	1930	Vạn Tải
62	Hoàng Thị Oanh	Kinh	2	02/11/1978	Vạn Tải
II	Hộ cận nghèo				
1	Nguyễn Thị Long	Kinh	2	24/1/1958	Quản
2	Nguyễn Thị Thanh	Kinh	2	1/1/1950	Quản
3	Phạm Thị Liễu	Kinh	2	25/3/1959	Quản
4	Nguyễn Thị Liên	Kinh	2	17/7/1960	Quản
5	Vũ Thị Đủ	Kinh	2	1/1/1959	Quản
6	Vũ Đức Thuận	Kinh	1	13/10/1957	Quản
7	Vũ Thị Tuế	Kinh	2	12/6/1948	Quản
8	Vũ Thị Toan	Kinh	2	16/11/1946	Quản
9	Phạm Ngọc Luân	Kinh	1	11/01/1943	Quản

10	Vũ Thị Yên	Kinh	2	1/1/1952	Quản
11	Nguyễn Mạnh Tuyên	Kinh	1	01/01/1953	Quản
12	Nguyễn Xuân Leo	Kinh	1	16/6/1963	Phúc Lâm
13	Phạm Văn Vinh	Kinh	1	1/1/1936	Phúc Lâm
14	Phạm Đình Toàn	Kinh	1	22/2/1986	Phúc Lâm
15	Nguyễn Thị Hạnh	Kinh	2	01/01/1964	Phúc Lâm
16	Nguyễn Thị Vực	Kinh	2	01/01/1958	Phúc Lâm
17	Nguyễn Đình Dư	Kinh	1	01/01/1939	Phúc Lâm
18	Nguyễn Thị Ngừng	Kinh	2	20/4/1954	Cự Lộc
19	Nguyễn Thị Biển	Kinh	2	20/7/1968	Cự Lộc
20	Dương Đình Minh	Kinh	1	20/02/1948	Cự Lộc
21	Nguyễn Thị Việt	Kinh	2	01/01/1963	Cự Lộc
22	Phạm Thị Đài	Kinh	2	12/5/1956	Cự Lộc
23	Nguyễn Thị Lon	Kinh	2	14/4/1957	Cự Lộc
24	Bùi Văn Thống	Kinh	1	1/1/1964	Cự Lộc
25	Bùi Thị Ke	Kinh	2	20/7/1954	Cự Lộc
26	Nguyễn Thị Ngần	Kinh	2	20/3/1961	Cự Lộc
27	Nguyễn Thị Trấu	Kinh	2	1/1/1961	Cự Lộc
28	Lê Thị Phương	Kinh	2	1/3/1949	Văn Sự
29	Đào Văn Thụy	Kinh	1	1/1/1948	Văn Sự
30	Lê Văn Thống	Kinh	1	13/6/1960	Văn Sự
31	Trần Đắc Tân	Kinh	1	1/1/1949	Văn Sự
32	Đặng Văn Diện	Kinh	1	15/8/1989	Văn Sự
33	Nguyễn Thị Chiên	Kinh	2	01/01/1958	Văn Sự
34	Trương Thị Liên	Kinh	2	14/10/1961	Mép
35	Nguyễn Đình Mạnh	Kinh	1	27/3/1959	Mép
36	Vũ Thị Thắc	Kinh	2	10/3/1956	Mép
37	Nguyễn Thị Xinh	Kinh	2	6/2/1960	Mép
38	Vũ Văn Nam	Kinh	1	19/8/1958	Mép
39	Nguyễn Thị Yên	Kinh	2	10/8/1964	Mép
40	Vũ Đình Khi	Kinh	1	2/10/1946	Mép
41	Nguyễn Đắc Bình	Kinh	1	1/3/1954	Mép
42	Nguyễn Thị Nhu	Kinh	2	1/1/1963	Mép
43	Nguyễn Thị Thôn	Kinh	2	1/1/1960	Mép
44	Đoàn Thị Đe	Kinh	2	21/6/1945	Mép
45	Nguyễn Thị Lan	Kinh	2	10/2/1989	Mép
46	Nguyễn Thị Khuya	Kinh	2	09/12/1988	Mép
47	Nguyễn Đức Dự	Kinh	1	01/01/1976	Mép
48	Nguyễn Bá Chung	Kinh	1	01/01/1954	Mép
49	Nguyễn Thị Hoa	Kinh	2	02/9/1957	Mép
50	Phạm Thị Min	Kinh	2	01/01/1960	Mép
51	Nguyễn Thị Ân	Kinh	2	1/1/1958	Mép

52	Nguyễn Thị Thơ	Kinh	2	20/9/1959	Mép
53	Tô Thị Ngát	Kinh	2	1/1/1970	Trúc Văn
54	Vũ Thị Sang	Kinh	2	05/3/1944	Trúc Văn
55	Nguyễn Thị Xui	Kinh	2	01/8/1948	Trúc Văn
56	Đặng Trần Thân	Kinh	1	05/8/1956	Trúc Văn
57	Đặng Trần Huân	Kinh	1	10/5/1958	Trúc Văn
58	Nguyễn Thị Hòe	Kinh	2	01/01/1956	Vạn Tải
59	Nguyễn Thị Hoan	Kinh	2	28/2/1971	Vạn Tải
60	Nguyễn Thị Sim	Kinh	2	04/4/1961	Vạn Tải
61	Vũ Đức Biêm	Kinh	1	01/9/1939	Vạn Tải
62	Nguyễn Thị Kim Trung	Kinh	2	12/11/1944	Vạn Tải
63	Nguyễn Thị Vỹ	Kinh	2	1/1/1965	Vạn Tải
64	Nguyễn Thị Hóa	Kinh	1	01/01/1960	Vạn Tải
65	Mai Thị Muộn	Kinh	2	16/10/1973	Vạn Tải
66	Vũ Thị Ngạch	Kinh	2	02/01/1955	Vạn Tải
67	Hoàng Thị Vương	Kinh	2	01/01/1955	Vạn Tải
III	Tổng cộng (I+II):129 hộ				

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO
ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM

(Kèm theo Quyết định số: QĐ/UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND xã Minh Đức)

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Ngày/tháng/năm sinh	Thôn, khu dân cư
I	Hộ thoát nghèo				
1	Nguyễn Thị Nghê	Kinh	2	05/6/1944	Phúc Lâm
2	Nguyễn Thị Sửu	Kinh	2	1/1/1943	Phúc Lâm
3	Nguyễn Thị Việt	Kinh	2	04/6/1942	Phúc Lâm
4	Nguyễn Thị Tuynh	Kinh	2	23/11/1950	Mép
II	Hộ thoát cận nghèo				
1	Nguyễn Văn Toạn	Kinh	1	3/5/1953	Phúc Lâm
2	Nguyễn Thị Hở	Kinh	2	1/1/1958	Cự Lộc
3	Vũ Thị Lọc	Kinh	2	1/1/1953	Cự Lộc
4	Phạm Thị Liệu	Kinh	2	1/1/1945	Văn Sự
5	Nguyễn Thị Dương	Kinh	2	01/01/1957	Mép
6	Nguyễn Thị Nàn	Kinh	2	11/7/1974	Mép
III	Tổng cộng (I+II): 10 hộ				

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỘ LÀM NÔNG NGHIỆP
CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH NĂM 2022

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú

STT	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú

STT	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú

[illegible]

[illegible]

STT	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú

[illegible]